TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HS – ST
Ngày 19 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: ông Lò Văn Vớn, bà Lò Thị Dậu
- *Thư ký phiên tòa:* bà Lò Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:* ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST – HS ngày 25/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thào A H** - tên gọi khác: Thào A M); SN: 17/11/1997 tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Hờ A M (đã chết) và bà Giàng Thị M – SN: 1966; có vợ Giàng Thị D – SN: 1999 và có 02 con, con lớn nhất SN: 2016, con nhỏ nhất SN: 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 03/4/2019; tạm giữ từ: ngày 25/7/2019 đến ngày 03/8/2019; tạm giam từ: ngày 03/8/2019 đến ngày 22/9/2019; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/9/2019 đến nay; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Giàng A L** – tên gọi khác: không; SN: 02/9/1998 tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Sáu Ch – SN: 1974 và bà Sùng Thị P – SN: 1976; có vợ Giàng Thị Tr - SN: 1998. Bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 03/4/2019; tạm giữ từ: ngày 25/7/2019 đến ngày 03/8/2019; tạm giam: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/8/2019 đến nay; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
+ chị Giàng Thị D – SN: 1999; Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện C, tỉnh Điện Biên/vắng mặt không có lý do
+ chị Giàng Thị Tr - SN: 1998; Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên/có mặt
- *Người phiên dịch:* ông Giàng A D - SN:1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên/có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ ngày 24/7/2019 Thào A H gọi điện thoại cho Giàng A L rủ L đi tìm mua gỗ nghiến dạng thớt tại khu vực thôn V, xã T, huyện C. Khoảng 17 giờ cùng ngày Giàng A L đi xe mô tô từ thôn H, xã B, huyện C đến nhà Thào A H tại thôn Làng V, xã T, huyện Tủa Chùa C biển kiểm soát 27T1 – 03372, còn Giàng A L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93P1-14983 cùng nhau đi vào thônV, xã T tìm mua thớt nghiến, khi đi đến cuối con đường thôn V, các bị cáo gặp 04 người dân tộc Mông (các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang cõng trên lưng các lóng gỗ nghiến dạng thớt, Giàng A L hỏi có bán thớt không thì những người này trả lời là có bán. Sau khi thỏa thuận giá cả mua, bị cáo H mua 08 lóng gỗ nghiến dạng thớt, khối lượng 0,044m^3 với giá 400.000đ; Bị cáo L mua 09 lóng gỗ nghiến dạng thớt, khối lượng là 0,045m^3 với giá 410.000đ. Khi mua được bị cáo Thào A H xếp 05 lóng vào bao tải, 03 lóng xếp vào ba lô; bị cáo Giàng A L xếp 04 lóng vào bao tải, 05 lóng xếp vào ba lô mà các bị cáo mang theo.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo H và bị cáo L cho bao tải đựng các lóng gỗ nghiến dạng thớt lên xe của mỗi bị cáo và mỗi người đeo ba lô đựng các lóng gỗ nghiến dạng thớt sau lưng. Khi các bị cáo vận chuyển đến đoạn đường thuộc thôn N, xã T, huyện C, thì bị Tổ công tác Công an đồn T đi xe mô tô cùng chiều phát hiện, đuổi theo yêu các bị cáo cầu dừng xe, nhưng các bị cáo không chấp hành do không biết là cán bộ Công an. Trên đường bỏ chạy các bị cáo đã điều khiển xe mô tô vào thôn Trung D, xã X, huyện C và các bị cáo đã vứt bao tải và ba lô có chứa các lóng gỗ nghiến dạng thớt của mình xuống đường và sân nhà ông Giàng A D. Khi Cán bộ Công an đuổi kịp, các bị cáo đã có hành vi chống trả đối với Cán bộ Công an đồn T để tẩu thoát, nhưng đã bị tổ công tác Công an đồn T khống chế. Toàn bộ gỗ nghiến dạng thớt thu giữ của mỗi bị cáo không có hồ sơ chứng minh lâm hợp pháp, không có dấu búa kiểm lâm. Mục đích các bị cáo mua gỗ nghiến dạng thớt để mang bán kiếm lợi nhuận.

Thu giữ của Thào A H:
- 01 ba lô màu xanh đen; 01 bao tải xác rắn màu trắng;
- 01 ví da màu nâu; 01 con dao bằng kim loại dài 44cm;
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F9 màu đen – xanh;
- 08 lóng gỗ nghiến dạng thớt; số tiền 4.152.000đồng;

- 01 xe mô tô loại xe WAVES, nhãn hiệu HONDA, màu sơn trắng – đen, biển kiểm soát 27T1 – 03372 (kèm 01 chìa khóa xe); 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 giấy bảo hiểm xe mô tô; 01 chứng minh nhân dân.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo Thào A H: 01 ví da màu nâu; số tiền 4.152.000đ; 01 chứng minh nhân dân; 01giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy bảo hiểm xe.

Thu giữ của Giàng A L:

- 01 ba lô màu xanh đen; 01 bao tải xác rắn màu trắng;
- 01 ví da màu xanh; 01 điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu Masstet;
- 09 lóng gỗ nghiến dạng thớt; số tiền 3.473.000đ;
- 01 xe mô tô loại xe WAVERSX, nhãn hiệu HONDA, màu sơn trắng – đỏ - đen, biểm kiểm soát 93P1 – 14983 (kèm 01 chìa khóa xe);
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân;

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo Giàng A L: 01 ví da màu xanh; số tiền 3.473.000đ; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe.

Tại công văn số 169/CV - KL ngày 01/8/2019 của Hạt kiểm lâm huyện C xác định chủng loại, nhóm gỗ thu giữ của bị cáo Thào A H: 08 lóng dạng thớt; thu giữ của bị cáo Giàng A L: 09 lóng gỗ dạng thớt đều là loại gỗ nghiến, thuộc nhóm IIA nằm trong danh mục quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ - CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp quý hiếm.

Kết quả tra cứu hồ sơ tại Hạt kiểm lâm huyện C xác định năm 2019 bị cáo Giàng A L và Thào A H đã bị Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp, mức phạt tiền là hình phạt chính 9.000.000đ. Ngày 23/7/2019 bị cáo Giàng A L đã chấp hành xong khoản tiền nộp phạt.

Bản cáo trạng số 16/CT – VKSHTC ngày 23/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Giàng A L, Thào A H về tội " Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm p khoản 1 Điều 52, Điều 36 của BLHS, xử phạt các bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo giam giữ về tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; Không áp dụng hình phạt bổ sung; miễn khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo; Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS; tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 08 lóng gỗ nghiến dạng thớt; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F9; tịch thu ½ giá trị xe mô tô (kèm giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, chìa khóa xe); trả ½ giá trị xe mô tô cho Giàng Thị D; tịch thu và tiêu hủy: 01 ba lô; 01 bao tải; 01 con dao đã thu giữ của bị cáo Thào A H; tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 09 lóng gỗ nghiến dạng thớt; 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Masstel; tịch thu ½ giá trị xe mô tô (kèm theo chìa khóa xe); trả ½ giá trị xe mô tô cho Giàng Thị Tr; tịch thu và

tiêu hủy: 01 ba lô; 01 bao tải đã thu giữ của bị cáo Giàng A L; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì sau khi nghe luận tội của kiểm sát viên và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Giàng Thị D. Xét thấy sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Qua lời khai của các bị cáo và các chứng cứ đã làm rõ tại phiên tòa đã xác định được: Các bị cáo Thào A H, Giàng A L vì muốn có thớt nghiến bán với mục đích kiếm tiền bất chính để có lợi nhuận nên vào khoảng 17 giờ 30 phút tại khu vực thuộc thôn V, xã T bị cáo Thào A H đã mua được 08 lóng gỗ nghiến dạng thớt, khối lượng 0,044m^3 với giá 400.000đ; bị cáo Giàng A L đã mua được 09 lóng gỗ nghiến dạng thớt, khối lượng 0,045m^3 với giá 410.000đ của 04 người dân tộc Mông (các bị cáo không biết tên và địa chỉ). Sau khi mua được thớt nghiến các bị cáo đã xếp vào bao tải, ba lô mang theo để cất giấu. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày khi các bị cáo đang vận chuyển bằng xe mô tô trên đường đến thôn N, xã T thì bị Công an đồn T phát hiện và yêu cầu dừng xe để kiểm tra, nhưng các bị cáo không chấp hành và tăng ga xe bỏ chạy đến thôn Trung D, xã X các bị cáo đã vứt bao tải và ba lô chứa thớt nghiến xuống đường và sân nhà ông Giàng A D, khi cán bộ Công an đồn T đuổi kịp các bị cáo đã có hành vi chống trả để tẩu thoát nhưng đã bị cán bộ Công an đồn T khống chế.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai người chứng kiến và vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ được và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định xử lý vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, bảng kê lâm sản, văn bản xác định chủng loại, nhóm gỗ của cơ quan Hạt kiểm lâm.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo Thào A H đã mua và vận chuyển 08 lóng gỗ nghiến dạng thớt khối lượng 0,044m^3; bị cáo Giàng A L đã mua và vận chuyển 09 lóng gỗ nghiến dạng thớt, khối lượng 0,045m^3. Toàn bộ số gỗ nghiến dạng thớt thu giữ của các bị cáo không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, không có giấy phép khai thác vận chuyển là trái với quy định về quản lý và bảo vệ rừng.

Cũng có đủ cơ sở để xác định ngày 03/4/2019 các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật và Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi bị cáo số tiền nộp phạt 9.000.000đ, bị cáo Giàng A L đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính ngày 23/7/2019, đến ngày vi phạm ngày 24/7/2019 bị cáo Thào A H chưa chấp hành xong

quyết định xử phạt hành chính. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định "Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính".

Hành vi của các bị cáo mua và vận chuyển lâm sản gỗ trái phép trong thời gian chưa hết 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính, do đó chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, VKSND huyện C truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng, đây không phải là vụ án đồng phạm. Tuy bị cáo Thào A H là người khởi sướng, nhưng các bị cáo đều giữ vai trò người thực hành như nhau, các bị cáo đã tự dùng tiền hợp pháp của mình để mua thớt nghiến đi bán kiếm lợi nhuận cho bản thân, giữa các bị cáo không có sự thỏa thuận, trao đổi chia lợi nhuận khi bán được thớt, vì vậy hành vi vi phạm của các bị cáo đã thực hiện là độc lập nhau.

[3] Xét về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm vào các quy định của nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng mà trực tiếp là hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, ngăn ngừa tội phạm và bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cần xem xét đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần áp dụng cho các bị cáo. Các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, khối lượng lâm sản thu giữ của các bị cáo là không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội,mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm và trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Xét về điều kiện kinh tế: Các bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 4 Điều 232 của BLHS và miễn khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 của BLHS đối với bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với những người đã bán thớt gỗ nghiến cho các bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên HĐXX không có cơ sở xem xét, xử lý.

Hành vi các bị cáo đã chống trả cán bộ Công an khi bị phát hiện, do các bị cáo không biết đó là cán bộ Công an. Hành vi của các bị cáo chưa gây ra thương tích, tổn hại đến sức khỏe của người khác, nên không cấu thành tội phạm, dó đó, Cơ quan điều tra xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS, nên HĐXX chấp nhận.

- 08 lóng gỗ nghiến dạng thớt, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F9 là vật chứng thu giữ của bị cáo Thào A H cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 xe mô tô loại xe WAVES, nhãn hiệu HONDA, màu sơn trắng – đen, biển kiểm soát 27T1 – 03372 đã làm rõ là tài sản chung của vợ chồng bị cáo H, vợ không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện mua và vận chuyển lâm sản trái pháp luật, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước ½ giá trị xe, trả lại ½ giá trị xe cho vợ bị cáo.

- 01 ba lô; 01 bao tải thu giữ của bị cáo Thào A H, bị cáo dùng vào việc cất giấu thớt nghiến trái pháp luật nên cần tịch thu và tiêu hủy; 01 con dao thu giữ của bị cáo Thào A H không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 09 lóng gỗ nghiến dạng thớt, 01 điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu Masstet là vật chứng thu giữ của bị cáo Giàng A L cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 xe mô tô loại xe WAVERSX, nhãn hiệu HONDA, màu sơn trắng – đỏ - đen, biểm kiểm soát 93P1 – 14983 đã làm rõ là tài sản chung của vợ chồng bị cáo L, vợ không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện mua và vận chuyển lâm sản trái pháp luật, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước ½ giá trị xe, trả lại ½ giá trị xe cho vợ bị cáo.

- 01 ba lô; 01 bao tải thu giữ của bị cáo Giàng A L, bị cáo dùng vào việc cất giấu thớt nghiến trái pháp luật nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Giàng A L, Thào A H (tên gọi khác: Thào A M) phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm p khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Giàng A L 12 (*mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ quy đổi bằng 27 (*hai mươi bảy*) ngày cải tạo không giam

giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (*mười một*) tháng 03 (*ba*) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao cho UBND xã B và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Thào A H 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo 60 ngày tạm giữ, tạm giam quy đổi bằng 180 (*một trăm tám mươi*) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện C, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao cho UBND xã T và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS;khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 08 lóng gỗ nghiến dạng thớt; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F9 màu đen – xanh; tịch thu ½ giá trị xe mô tô loại xe WAVES, nhãn hiệu HONDA, màu sơn trắng – đen, biển kiểm soát 27T1 – 03372 (kèm 01 chìa khóa xe; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy); trả lại ½ giá trị xe mô tô đã thu giữ của bị cáo Thào A H cho vợ bị cáo chị Giàng Thị D.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 ba lô; 01 bao tải; 01 con dao thu giữ của bị cáo Thào A H.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 09 lóng gỗ nghiến dạng thớt; 01 điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu Masstet; tịch thu ½ giá trị xe mô tô loại xe WAVERSX, nhãn hiệu HONDA, màu sơn trắng – đỏ - đen, biểm kiểm soát 93P1 – 14983 (kèm 01 chìa khóa xe; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy); trả lại ½ giá trị xe mô tô thu giữ của bị cáo Giàng A L cho vợ bị cáo chị Giàng Thị Tr.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 ba lô; 01 bao tải thu giữ của bị cáo Giàng A L.

Các vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quán lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019). Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Giàng Thị Dua vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến

quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV&THA TAT;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện C;
- CQĐT, bộ phận HSNV CA huyện;
- CQTHAHS CAH Tủa Chùa;
- THADS huyện C;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người có QLVLQ đến vụ án;
- Lưu: HSVA; HSTHA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Tòng Thị Lan